



ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TRONG MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ Ở TIỂU HỌC

PGS. TS. NGUYỄN TUYẾT NGÀ - THS. NGUYỄN HỒNG LIÊN

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Khái niệm và cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề (GQVĐ) trong môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học

1.1. Khái niệm

Năng lực GQVĐ là khả năng cá nhân sử dụng hiệu quả các quá trình nhận thức, hành động và thái độ, động cơ, xúc cảm để giải quyết những tình huống vấn đề mà ở đó không có sẵn quy trình, thủ tục, giải pháp thông thường.

1.2. Cơ hội phát triển năng lực GQVĐ trong môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học

Trong chương trình Lịch sử và Địa lí ở tiểu học gồm hai phần, mỗi phần đều có thể tạo ra những cơ hội để phát triển năng lực GQVĐ, cụ thể:

- Năng lực GQVĐ được phát triển qua việc học Lịch sử khi học sinh (HS) được tiếp cận với các vấn đề lịch sử, trong đó có việc cần phải giải thích các khía cạnh của quá khứ mà chưa được làm rõ (gồm cả những vấn đề còn chưa rõ với HS) hoặc còn nhiều tranh cãi. Năng lực GQVĐ cũng được phát triển trong quá trình điều tra lịch sử, bởi vì nó đòi hỏi khả năng đặt câu hỏi về các nguồn tài liệu, giải thích quá khứ từ các nguồn tài liệu chưa đầy đủ, phát triển bằng chứng thông qua phân biện, đánh giá độ tin cậy của các nguồn thông tin. GQVĐ cũng thể hiện qua việc HS đánh giá các sự kiện, nhân vật lịch sử trong quá khứ hay đưa ra giải pháp cho các vấn đề ở hiện tại thông qua việc rút kinh nghiệm từ quá khứ.

- Với việc học Địa lí, HS được phát triển năng lực GQVĐ khi phát hiện và phân tích các vấn đề trong tự nhiên, hoạt động kinh tế và xã hội của con người. Năng lực GQVĐ cũng được phát triển thông qua thực địa và điều tra khảo sát thực tế, bởi vì nó cho phép HS đánh giá kết quả nghiên cứu theo tiêu chuẩn môi trường bền vững, khả năng kinh tế và công bằng xã hội,... Ngoài ra, mạch Địa lí khuyến khích HS suy nghĩ, đưa ra chiến lược về cách thức sử dụng tốt hơn những lãnh thổ không gian trong tương lai và tạo cơ hội cho HS vận dụng các kiến thức của khoa học địa lí vào GQVĐ thực tiễn của địa phương.

2. Quy trình xây dựng một đề kiểm tra đánh giá năng lực GQVĐ

Để xây dựng một bài kiểm tra đánh giá năng lực GQVĐ cần thực hiện các bước sau:

- Bước 1: Xác định khái niệm và cấu trúc (thành tố và chỉ số hành vi) của năng lực GQVĐ;
- Bước 2: Xác định tiêu chí chất lượng của các chỉ số hành vi năng lực GQVĐ;
- Bước 3: Xác định các mức độ của năng lực GQVĐ;
- Bước 4: Xây dựng ma trận để kiểm tra theo thành tố của năng lực và các mức độ của năng lực GQVĐ;
- Bước 5: Xây dựng hệ thống câu hỏi để kiểm tra;
- Bước 6: Thử nghiệm và điều chỉnh để kiểm tra.

Cần lưu ý rằng, đây là quy trình đầy đủ cho việc xây dựng một đề kiểm tra đánh giá năng lực GQVĐ. Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể không nhất thiết bắt đầu từ

bước 1 trong trường hợp kế thừa kết quả nghiên cứu của các tác giả khác.

3. Xây dựng một đề kiểm tra để đánh giá năng lực GQVĐ cho HS lớp 5

Dưới đây, chúng tôi minh họa quy trình xây dựng một đề kiểm tra đánh giá năng lực GQVĐ cho HS lớp 5 thông qua môn Lịch sử và Địa lí.

3.1. Xác định khái niệm và cấu trúc (thành tố và chỉ số hành vi) của năng lực GQVĐ

Khái niệm năng lực GQVĐ đã được nêu ở trên nên trong phần này chỉ đề cập đến cấu trúc của năng lực GQVĐ.

Cấu trúc năng lực GQVĐ dự kiến phát triển ở HS sẽ gồm bốn thành tố, đó là: Tìm hiểu vấn đề; Thiết lập không gian vấn đề; Lập kế hoạch và thực hiện giải pháp; Đánh giá và phản ánh giải pháp. Mỗi thành tố bao gồm một số hành vi của cá nhân khi làm việc độc lập hoặc khi làm việc nhóm trong quá trình GQVĐ. Cụ thể như sau (xem hình 1):

A. *Tìm hiểu vấn đề*: Nhận biết vấn đề; xác định, giải thích các thông tin ban đầu và trung gian, tương tác với vấn đề; chia sẻ sự am hiểu vấn đề với người khác.

B. *Thiết lập không gian vấn đề*: thu thập, lựa chọn, sắp xếp, tích hợp thông tin với kiến thức đã học; xác định thông tin trung gian qua đồ thị, bảng biểu, mô tả,...; xác định cách thức, quy trình, chiến lược giải quyết; thống nhất cách hành động.

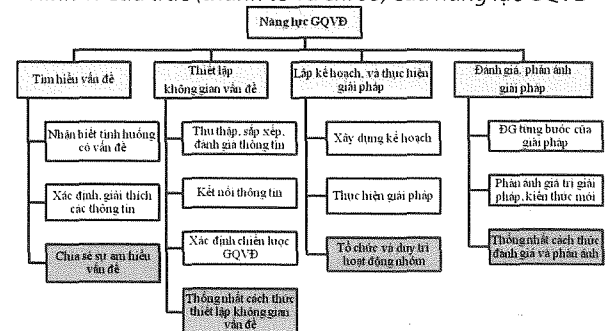
C. *Lập kế hoạch và thực hiện giải pháp*:

Xây dựng kế hoạch: Thiết lập tiến trình thực hiện (thu thập dữ liệu, thảo luận, xin ý kiến, giải quyết các mục tiêu, xem xét lại giải pháp,...); thời điểm giải quyết từng mục tiêu; phân bổ các nguồn lực (tài nguyên, nhân lực, kinh phí, phương tiện,...).

Thực hiện kế hoạch: Thực hiện và trình bày giải pháp; điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với thực tiễn và không gian vấn đề khi có sự thay đổi; tổ chức và duy trì hiệu quả hoạt động nhóm khi thực hiện giải pháp.

D. *Đánh giá và phản ánh giải pháp*: Đánh giá giải pháp đã thực hiện; phản ánh, suy ngẫm về giải pháp đã thực hiện; đánh giá, xác nhận những kiến thức và kinh nghiệm thu nhận được; đề xuất giải quyết cho những vấn đề tương tự.

Hình 1: Cấu trúc (thành tố và chỉ số) của năng lực GQVĐ



3.2. Xác định tiêu chí chất lượng của các chỉ số hành vi năng lực GQVĐ

Bảng 1: Bảng tiêu chí chất lượng các chỉ số hành vi của năng lực GQVĐ

Thành tố	Chỉ số hành vi	Tiêu chí chất lượng		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
A. Tìm hiểu vấn đề	A1. Nhận biết tình huống có vấn đề	Nhận dạng sai hoặc nhận dạng được một số yếu tố của tình huống, đối tượng lịch sử (nhân vật, sự kiện, hiện tượng, mối quan hệ), địa lí (sự vật, hiện tượng, mối quan hệ) nhưng phát biểu (nói, viết) không liên quan đến tình huống, đối tượng.	Nhận dạng được nhưng phát biểu rời rạc bằng cả ngôn ngữ cá nhân và ngôn ngữ tài liệu về tình huống, đối tượng lịch sử (nhân vật, sự kiện, hiện tượng, mối quan hệ), địa lí (sự vật, hiện tượng, mối quan hệ).	Nhận dạng được và phát biểu đầy đủ, hợp logic về tình huống, đối tượng lịch sử (nhân vật, sự kiện, hiện tượng, mối quan hệ), địa lí (sự vật, hiện tượng, mối quan hệ).
	A2. Xác định, giải thích các thông tin	Xác định, giải thích sai hoặc xác định, giải thích được một số yếu tố của tình huống, đối tượng lịch sử, địa lí nhưng không liên quan đến mục đích của nhiệm vụ, tình huống.	Xác định được một số yếu tố, thông tin ban đầu của tình huống, đối tượng lịch sử, địa lí nhưng giải thích còn rời rạc, chưa đầy đủ về thông tin của tình huống có vấn đề hoặc mục đích mong muốn của nhiệm vụ.	Xác định được các yếu tố, thông tin ban đầu của tình huống, đối tượng lịch sử, địa lí; giải thích đầy đủ về thông tin của tình huống có vấn đề hoặc mục đích mong muốn của nhiệm vụ.
	A3. Chia sẻ sự am hiểu về vấn đề	Cá nhân làm việc một mình, không trao đổi với người khác trong quá trình tìm hiểu vấn đề.	Cá nhân có trao đổi với nhóm về các hành động chung nhưng chưa thực sự chủ động và hiệu quả	Cá nhân chủ động trao đổi với nhóm về các hành động chung, tương đối hiệu quả
B. Thiết lập không gian vấn đề	B1. Thu thập, sắp xếp, đánh giá thông tin	Không thu thập được hoặc thu thập được thông tin nhưng ít liên quan đến tình huống hoặc không hữu ích đối với việc GQVĐ.	Thu thập được thông tin có liên quan đến việc GQVĐ nhưng chưa đánh giá được giá trị của các thông tin đó đối với việc GQVĐ.	Thu thập được những thông tin có liên quan đến việc GQVĐ và quan tâm đến việc đánh giá giá trị của các thông tin đó đối với việc GQVĐ.
	B2. Kết nối thông tin	Không kết nối được hoặc kết nối chưa chính xác các thông tin để GQVĐ.	Kết nối được các thông tin để GQVĐ	
	B3. Xác định chiến lược GQVĐ	Hầu như không biết chiến lược GQVĐ nào.	Có một chiến lược GQVĐ.	Có nhiều hơn một chiến lược để GQVĐ.
	B4. Thống nhất cách thức thiết lập không gian vấn đề	Không trao đổi với các thành viên khác trong quá trình thiết lập không gian vấn đề	Trao đổi với các thành viên khác nhưng chưa hiệu quả	Trao đổi có hiệu quả và đi đến thống nhất cách thức GQVĐ.
C. Lập kế hoạch và thực hiện giải pháp	C1. Xây dựng kế hoạch	Không lập kế hoạch hoặc có kế hoạch nhưng chưa thể hiện được mục tiêu trung gian và mục tiêu mong muốn.	Có lập kế hoạch và thể hiện được mục tiêu trung gian, mục tiêu mong muốn nhưng chưa có dự kiến về sử dụng các nguồn lực.	Có lập kế hoạch và thể hiện được mục tiêu trung gian, mục tiêu mong muốn; có dự kiến về sử dụng các nguồn lực.
	C2. Thực hiện giải pháp	Thực hiện theo kế hoạch, hoàn thành một phần kết quả trung gian.	Thực hiện theo kế hoạch và hoàn thành hầu hết các kết quả trung gian và mục tiêu cuối cùng.	Thực hiện và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với các tình huống cụ thể, hoàn thành các kết quả trung gian và mục tiêu cuối cùng.
	C3. Tổ chức và duy trì hoạt động nhóm	Chưa chủ động trao đổi nhóm trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch	Chủ động trao đổi trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch nhưng ít hiệu quả.	Chủ động trao đổi trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch có hiệu quả.
D. Đánh giá và phản ánh giải pháp	D1. Đánh giá từng bước của giải pháp	Không nhận xét, đánh giá sau mỗi bước thực hiện giải pháp	Có đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện giải pháp.	Tiến hành đánh giá sau mỗi bước thực hiện giải pháp, kịp thời điều chỉnh nếu có sai sót.
	D2. Phản ánh giá trị của giải pháp, kiến thức mới	Không hoặc chỉ phản ánh rời rạc về ưu điểm, hạn chế của giải pháp GQVĐ và kiến thức mới.	Phản ánh về ưu điểm và hạn chế của giải pháp GQVĐ; chưa nhận thức được giá trị của kiến thức mới.	Phản ánh về ưu điểm và hạn chế của giải pháp GQVĐ; hiểu được giá trị của kiến thức mới.
	D3. Thống nhất cách thức đánh giá và phản ánh	Chưa quan tâm đến việc trao đổi trong quá trình đánh giá và phản ánh giải pháp, kiến thức mới.	Có trao đổi trong quá trình đánh giá và phản ánh giải pháp, kiến thức mới nhưng chưa hiệu quả.	Có trao đổi trong quá trình đánh giá và phản ánh giải pháp, kiến thức mới và có hiệu quả.



3.3. Xác định các mức độ của năng lực GQVĐ

Bảng 2: Dự thảo các mức độ của năng lực GQVĐ cuối lớp 5

Mức độ	Mô tả
Mức 3	Đánh giá thông tin; có chiến lược, lập kế hoạch và giải quyết các vấn đề ít quen thuộc hoặc liên quan đến thực tiễn; phản ánh giá trị của giải pháp.
Mức 2	Hiểu và kết nối được các thông tin, giải thích được thông tin; xác định chiến lược và lập kế hoạch, thực hiện giải pháp với các vấn đề đơn giản và tình huống quen thuộc.
Mức 1	Nhận biết và sắp xếp thông tin có liên quan đến tình huống có vấn đề tuy nhiên chưa thực sự am hiểu để tạo được sự kết nối đúng.

Trong 3 mức phát triển đã mô tả ở trên, có thể coi mức 2 là mức đạt chuẩn về năng lực GQVĐ cho HS lớp 5, còn các mức 1 và mức 3 có thể coi lần lượt là dưới chuẩn và trên chuẩn đầu ra.

3.4. Xây dựng ma trận để kiểm tra theo thành tố của năng lực và các mức độ của năng lực GQVĐ trong môn Lịch sử và Địa lí 5

Đây là để kiểm tra viết nên không đo được các chỉ số hành vi thể hiện sự hợp tác (Các chỉ số hành vi đã được thể hiện trong hình 1 và bảng 1). Với đề ra dự kiến gồm có 16 câu hỏi, dưới đây là ma trận để kiểm tra theo thành tố của năng lực và các mức độ của năng lực GQVĐ:

Bảng 3: Ma trận để theo các thành tố của năng lực GQVĐ

Thành tố	Chỉ số hành vi	Số câu	Công cụ
A. Tìm hiểu vấn đề	A1. Nhận biết tình huống có vấn đề	2	Bài kiểm tra (câu hỏi trắc nghiệm khách quan, câu hỏi tự luận)
	A2. Xác định, giải thích các thông tin	2	
B. Thiết lập không gian vấn đề	B1. Thu thập, sắp xếp, đánh giá thông tin	2	
	B2. Kết nối thông tin	2	
	B3. Xác định chiến lược GQVĐ	2	
C. Lập kế hoạch và thực hiện giải pháp	C1. Xây dựng kế hoạch	2	
	C2. Thực hiện giải pháp	2	
D. Đánh giá và phản ánh giải pháp	D1. Đánh giá từng bước của giải pháp	2	
	D2. Phản ánh giá trị của giải pháp, kiến thức mới		

Bảng 4: Ma trận để theo các mức độ của năng lực GQVĐ

Độ khó	Mô tả	Số câu
Mức 3	Đánh giá thông tin; có chiến lược, lập kế hoạch và giải quyết các vấn đề ít quen thuộc hoặc liên quan đến thực tiễn; phản ánh giá trị của giải pháp.	4 câu
Mức 2	Hiểu và kết nối được các thông tin, giải thích được thông tin; xác định chiến lược và lập kế hoạch, thực hiện giải pháp với các vấn đề đơn giản và tình huống quen thuộc.	9 câu
Mức 1	Nhận biết và sắp xếp thông tin có liên quan đến tình huống có vấn đề tuy nhiên chưa thực sự am hiểu để tạo được sự kết nối đúng.	3 câu

3.5. Xây dựng hệ thống câu hỏi để kiểm tra

Trong giới hạn của bài viết này, chúng tôi chỉ giới thiệu một số câu trong đề kiểm tra đánh giá năng lực GQVĐ của HS lớp 5 thông qua môn học Lịch sử và Địa lí theo 4 thành tố đã nêu ở trên.

a) Câu hỏi đánh giá thành tố Tìm hiểu vấn đề

Quan sát Hình 2: Lược đồ Giao thông vận tải (SGK Lịch sử và Địa lí 5, trang 97), trả lời câu hỏi 9 và 10

Câu 9. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Từ Hà Nội không thể đi đến các tỉnh khác bằng loại đường giao thông nào?

- a) Đường sắt b) Đường biển c) Đường hàng không
d) Đường sông e) Đường ô tô

Câu 10. Giải thích tại sao em khoanh vào ý đó.

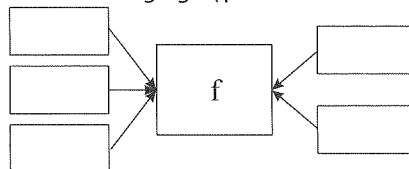
b) Câu hỏi đánh giá thành tố Thiết lập không gian vấn đề:

Câu 2. Dựa vào tranh vẽ Trương Định được suy tôn “Bình Tây Đại nguyên soái” (SGK Lịch sử và Địa lí 5, trang 5) và nội dung bài “Bình Tây Đại nguyên soái” (SGK Lịch sử và Địa lí, trang 5,6), làm thế nào em biết được Trương Định đã ở lại cùng nhân dân chống Pháp?

Câu 11. Lựa chọn các thông tin và hoàn thiện sơ đồ sau

(Lưu ý: chỉ cần điền các chữ cái đầu mỗi ý vào ô trống)

- a. Bờ biển dài
b. Sửa chữa và cải tiến tàu thuyền
c. Vùng biển có nhiều hải sản
d. Vùng biển có nhiều bão
e. Mạng lưới sông ngòi dày đặc
f. Đánh bắt thủy sản phát triển
g. Phát triển công nghiệp chế biến hải sản



c) Câu hỏi đánh giá thành tố Lập kế hoạch và thực hiện giải pháp:

Câu 7. Trường của em đang tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu về Thăng Long – Hà Nội”. Em hãy ghi 5 công việc mà em dự định sẽ làm để tham dự cuộc thi đó.

Câu 15. Hãy tưởng tượng em là một nhà quản lý dân số trong tương lai, em sẽ làm gì để GQVĐ dân số của nước ta

d) Đánh giá thành tố Đánh giá và phản ánh giải pháp

Câu 5. Vua Tự Đức từ chối thực hiện những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ. Em đánh giá như thế nào về quyết định đó của Vua Tự Đức?

Câu 16. Biết Nam về quê, chú Nam vào rừng bẫy được một số chim về làm thịt cho Nam ăn. Nam từ lâu đã rất thích nuôi chim nên nói với chú để Nam mang ra Hà Nội nuôi. Em đánh giá như thế nào về quyết định của Nam?

(Ghi chú: Số thứ tự của các câu ở trên là số thứ tự các câu trong đề kiểm tra)

(Xem tiếp trang 35)